

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 15/4/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B – TP CẦN THƠ**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Huỳnh Văn Nhân

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận B.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST–HNST ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “**Tranh chấp ly hôn**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2021/QĐST-HN ngày 25/3/2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà **Lữ Thị Hồng P**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên lạc: 120 P, phường 3, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

**\* Bị đơn:** Ông **Nguyễn Hùng M**, sinh năm 1993 (Có đơn xin vắng mặt)

ĐKTT: 90 N, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn – bà P trình bày:

Bà và ông M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Cần Thơ vào ngày 10/10/2018. Sau khi kết hôn, bà phát hiện ông M có sử dụng ma túy, nên có khuyên can nhưng ông M không nghe mà còn cáu gắt, hung hăng, có lần đánh bà và còn đuổi bà đi. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, căng thẳng không tìm được tiếng nói chung, nên bà đã dọn ra ngoài ở riêng từ tháng 4/2020 và ly thân với ông M cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm đối với ông M không còn, vợ chồng không còn quan tâm thương yêu nhau, nên bà có đơn yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà P xác định không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Phía bị đơn – Ông M trình bày tại bản tự khai:

Xác định thời gian kết hôn như bà P trình bày, ông cho rằng, do sau khi kết hôn bà P thường xuyên đi công tác, ít chăm lo cho gia đình, nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn. Bản thân ông vì vậy đã tự tìm đến ma túy, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của bà P, ông cũng thống nhất. Do hiện đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ nên ông xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, ông M cũng xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Bà P và ông M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông M đã có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định của pháp luật, nên có căn cứ để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình hôn nhân qua trình bày của các bên cho thấy vợ chồng ông bà có sự bất đồng trong quan điểm sống, ông M còn nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột. Cả hai không tìm được tiếng nói chung nên đã ly thân từ tháng 4/2020 đến nay, điều này cho thấy hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai đều thống nhất ly hôn. Do vậy có cơ sở để chấp nhận đơn xin ly hôn của bà P, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: Cả hai xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác định không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà P phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Lữ Thị Hồng P** đối với ông **Nguyễn Hùng M.**

2/ Về con chung: Không có.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4/ *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà P phải chịu 300.000đồng chuyển tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu số 005080 ngày 04/3/2021 thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND Q B;
- Chi cục Thi hành án Q B;
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đặng Thị Huệ**



